

Bản án số: 1605/2018/DS-ST
Ngày: 22/11/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
530/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 379/2018/QĐXXST-DS
ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 459/2018/QĐST-
DS ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC

Trụ sở: Số 2 đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: số 345, đường C, Phường D, Quận P, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc M (Theo Văn
bản ủy quyền số 09/UQ-QLN.18 ngày 09/01/2018); Bà KM (Theo Văn bản ủy
quyền số 1127/UQ-QLN.18 ngày 23/10/2018 thay thế Văn bản ủy quyền số 09/UQ-
QLN.18 ngày 09/01/2018 cho ông Lê Ngọc M).

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T.

Địa chỉ: Số 123, đường T, Phường U, Quận P, Thành phố Hồ Chí
Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC có ông Lê Ngọc M là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP AC (sau đây gọi tắt là AC) cấp tín dụng cho ông Trần Ngọc T theo Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 chi tiết như sau:

Hạn mức thấu chi : 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Thời hạn vay: 12 tháng (kể từ ngày 27/5/2016 đến 27/5/2017).

Phương thức: trả vốn lãi hàng tháng.

Mục đích: Tiêu dùng.

Lãi suất vay được quy định như sau:

- + Lãi suất trong hạn: 17.40 %/năm.
- + Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình cấp hạn mức tín dụng, ông Trần Ngọc T đã thực hiện giao dịch tổng số tiền 37.884.155 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 ông T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 27.951.795 đồng và lãi phát sinh 1.478.002 đồng, phí phạt là 9.447 đồng, sau đó ông T không thanh toán nữa. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, AC đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/12/2017, ông T còn nợ AC các khoản sau:

Nợ gốc : 9.932.360 đồng.

Lãi trong hạn là 57.977 đồng.

Lãi quá hạn là 1.569.994 đồng.

Tổng cộng: 11.560.331đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng).

Do đó, AC yêu cầu Tòa buộc ông T trả cho AC tổng số nợ còn thiếu (gồm: lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn) tính đến ngày 31/12/2017 là 11.560.331đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm ba mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016, kể từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày ông T trả dứt nợ, ông T phải trả nợ theo thứ tự sau: Lãi phạt, lãi quá hạn, lãi trong hạn, vốn.

Bị đơn ông Trần Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên không có lời khai của ông T tại Tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng AC có bà KM là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn AC yêu cầu Tòa buộc ông Trần Ngọc T phải trả nợ cho AC theo Hợp đồng cấp tín dụng số

HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 22/11/2018 gồm:

Nợ gốc : 9.932.360 đồng.

Lãi trong hạn là 57.977 đồng.

Lãi quá hạn là 3.917.507 đồng.

Tổng cộng 13.907.845đ (Mười ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 23/11/2018, ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ cho AC theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016.

- Bị đơn ông Trần Ngọc T : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng AC khởi kiện bị đơn ông Trần Ngọc T phải trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường U, Quận P trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện ông Trần Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Số 123, đường T, Phường U, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã đi khỏi địa phương từ năm 2010 đến nay, không rõ ở đâu.

Căn cứ kết quả xác minh nêu trên cho thấy: sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Trần Ngọc T thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của Bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: bị đơn ông Trần Ngọc T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý

kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn Ngân hàng AC có bà KM là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng AC và ông Trần Ngọc T.

[2]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc : căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm phương án vay tiêu dùng tín chấp ngày 05/5/2016 và Hợp đồng cấp tín dụng HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 thì giữa chủ tài khoản là ông Trần Ngọc T và AC là bên cấp tín dụng có thỏa thuận về việc cấp tín dụng với hạn mức thấu chi : 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay: 12 tháng (kể từ ngày 27/5/2016 đến 27/5/2017), phương thức: trả vốn lãi hàng tháng, mục đích: Tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 17.40 %/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Theo đó ông Trần Ngọc T được sử dụng vượt số dư “có” trên tài khoản thanh toán số 207249339 (số tham chiếu 217113839) tại AC tối đa không quá 10.000.000đ (Mười triệu đồng), không bao gồm các khoản lãi phát sinh từ việc sử dụng vượt số dư “có”.

Căn cứ vào Sao kê giao dịch tài khoản vay, lịch sử thanh toán nợ vay do AC cung cấp thể hiện: Trong quá trình cấp hạn mức tín dụng, ông Trần Ngọc T đã thực hiện giao dịch tổng số tiền 37.884.155 đồng. Tính đến ngày 31/5/2017 ông Trần Ngọc T có thanh toán cho AC số tiền gốc là 27.951.795 đồng và lãi phát sinh 1.478.002 đồng, phí phạt 9.447 đồng, sau đó ông T không thanh toán nữa. Do thời hạn hợp đồng đã kết thúc, ông Trần Ngọc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/5/2017 AC đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

AC đã thực hiện việc thông báo chuyển nợ quá hạn cho ông Trần Ngọc T nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự : “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 quy định: “...*toàn bộ số tiền thấu chi phải được Bên được cấp tín dụng thanh toán vào ngày kết thúc thời hạn hiệu lực của HMTCTC...*” nên AC khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán khoản nợ đến hạn là có cơ sở.

[2.2]. Về tiền lãi: xét, mức lãi suất trong hạn 17.40 %/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Từ những căn cứ trên, đối chiếu với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015: “1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.* 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”. Xét, AC yêu cầu Tòa buộc ông T phải thanh toán cho AC số tiền 13.907.845đ (Mười ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó gồm nợ gốc: 9.932.360 đồng, lãi trong hạn là 57.977 đồng, lãi quá hạn là 3.917.507 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 695.374đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC:

Buộc bị đơn ông Trần Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng AC số tiền là 13.907.845đ (Mười ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó gồm nợ gốc: 9.932.360 đồng, lãi trong hạn là 57.977 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 22/11/2018 là 3.917.507 đồng.

Kể từ ngày 23/11/2018, ông Trần Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh được tính theo Hợp đồng cấp tín dụng HCM.CN.363.270516 ngày 27/5/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc T phải chịu 695.374đ (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020613 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP AC được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo